

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 8 - 2025
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Ôn
Bà Lý Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Hải A, sinh ngày 10/7/1987 (xin vắng mặt)

Chứng minh nhân dân số: 381402***, cấp ngày 06/11/2007, tại Công A tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: 406-dong 2203, 45 Yangdeokseo-ro, Masanhoewon-gu, Changwon-si, Kyungsangnam-do (Yangdeok-dong, căn hộ 4 người Haniltown).

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu N, sinh ngày 05/11/1983 (có mặt).

Căn cước công dân số: 083183014***, cấp ngày 18/11/2021, tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp 1/5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là Ấp 1/5, xã K, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ông Hồ Hải A trình bày: Ông và bà Trần Thị Thu N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T (nay là xã K), tỉnh Cà Mau vào ngày 29/7/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên,

sau đó giữa ông và bà Nphát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ông và bà Ncũng như gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà Ngân.

Về con chung: Ông và bà Ncó một người con chung tên Hồ Trần Phương A, sinh ngày 21/8/2011. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra yêu cầu bà Ncấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do bận công việc nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

** Bị đơn bà Trần Thị Thu N trình bày:*

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của ông A. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nay ông A xin ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Có một người con chung tên Hồ Trần Phương A, sinh ngày 21/8/2011. Khi ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông A nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Hải A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nguyên đơn đang sinh sống tại Hàn Quốc, bị đơn hiện đang cư trú tại xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Hải A có nộp cho Tòa án đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Hôn nhân của ông Hồ Hải A và bà Trần Thị Thu N được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T (nay là

xã Khánh Bình), tỉnh Cà Mau vào ngày 29/7/2011, do đó, hôn nhân của ông, bà là hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Ngân. Tại phiên tòa, bà Ngân xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, bà đồng ý ly hôn với ông A. Xét về điều kiện thực tế, hiện nay ông A đang sống ở Hàn Quốc, còn bà Ngân tại Việt Nam, giữa ông bà không có sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, cho ông A được ly hôn với bà N là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông A và bà N có một người con chung tên Hồ Trần Phương A, sinh ngày 21/8/2011. Khi ly hôn, ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà N đồng ý giao con cho ông A nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, ông A có việc làm, thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồ Trần Phương A là được sống cùng cha. Do đó, nhằm không gây xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A, giao cháu Hồ Trần Phương A cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông A và bà N đều xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 469, 470, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hải A.

1. Về hôn nhân: Cho ông Hồ Hải A được ly hôn với bà Trần Thị Thu N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Trần Phương A, sinh ngày 21/8/2011 cho ông Hồ Hải A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Thu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Hải A và bà Trần Thị Thu N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Hải A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ngày 28 tháng 5 năm 2025, ông Hồ Hải A đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000239) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thu N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Hải A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã K, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Ôn

Lý Kim Khánh

Đinh Cẩm Đào